

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **117/2021/HS-ST.**
Ngày 21/10/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH TUYÊN QUANG.**

-Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thanh Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hà Hữu Bình

2. Bà Lý Thị Nhân

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Hương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang mở phiên tòa sơ thẩm xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 117/2021/TLST-HS, ngày 01 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 114/2021/QĐXXST-HS, ngày 11 tháng 10 năm 2021, đối với các bị cáo:

1.Họ và tên: Trần Đức C, sinh ngày 28/10/1987;

Địa chỉ: Thôn 4, xã L, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; con ông Trần Đức D, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1964; anh, chị, em ruột: Có 02 người, bị cáo là thứ nhất; vợ: Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1990 (đã ly hôn); con: Có 01 con, sinh năm 2015;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/6/2021 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố T.

2.Họ và tên: Hồ Quốc T, sinh ngày 18/10/1988;

Địa chỉ: Tổ dân phố 13, phường A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 12/12; con ông Hồ Xuân Q, sinh năm 1962 và bà Đào Thị H, sinh năm 1963; anh, chị, em ruột: Có 02 người, bị cáo là thứ hai; vợ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1992; con: Có 02 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2020;

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 24/02/2010 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T (nay là thành phố T) khởi tố bị can về tội Cố ý gây thương tích, quy định tại khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự. Ngày 22/4/2010, Viện kiểm sát nhân dân thị xã T (nay là thành phố T) đình chỉ vụ án đối với bị can Hồ Quốc T do người bị hại rút đơn yêu cầu khởi tố.

Năm 2013 bị Công an thành phố T xử phạt hành Cnh tại Quyết định số 07/QĐ/XPHC ngày 04/02/2013 về hành vi đánh nhau, phạt tiền 750.000 đồng (đã nộp phạt).

Năm 2013 bị UBND xã A (nay là phường A), thành phố T, quyết định đưa người nghiện ma túy vào cai nghiện giai đoạn 1 tại xã theo Quyết định số 167/QĐ-UBND ngày 08/10/2013.

Năm 2013 bị UBND thành phố T quyết định đưa người nghiện ma túy vào cai nghiện ma túy bắt buộc tại Công trường 06 thành phố T theo Quyết định số 6061/QĐ-CT ngày 04/12/2013.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/6/2021 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang.

3.Họ và tên: Trần T L, sinh ngày 04/02/1988;

Địa chỉ: Tổ dân phố 16, phường M, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Dân tộc: Cao Lan; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; con ông Trần Trung T, sinh năm 1963 và bà Hoàng Thị N, sinh năm 1965; anh, chị, em ruột: Có 02 người, bị cáo là thứ nhất; vợ: Tạ Thị D, sinh năm 1993; con: Có 01 con, sinh năm 2016;

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2003 Công an thị xã T (nay là thành phố T) xử phạt vi phạm hành Cnh tại Quyết định số 43 ngày 20/8/2003 về hành vi Trộm cắp tài sản, phạt cảnh cáo.

Năm 2018 Công an phường Tân Quang, thành phố T xử phạt vi phạm hành Cnh tại Quyết định số 69/QĐ-XPVPHC ngày 30/10/2018 về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy, phạt tiền 750.000 đồng (đã nộp phạt).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/6/2021 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố T.

(Các bị cáo đều có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 21/6/2021, Hồ Quốc T, trú tại tổ dân phố 13, phường A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang; Trần T L, trú tại tổ dân phố 16, phường M, thành phố T đến cửa hàng bán sắt của gia đình Trần Đức C, trú tại thôn 4, xã L, thành phố T chơi. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày T, L và C rủ nhau mỗi người góp 100.000 đồng đi mua ma túy về sử dụng. Nhưng T, L không có tiền nên C là người bỏ tiền ra trước, T và L sẽ

trả tiền sau cho C. C đưa cho T 300.000 đồng, T cầm tiền, điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 22B1-700.46 (xe T mượn của Trần Văn C, cư trú tại Tổ dân phố 17, phường A, thành phố T) chở L ngồi sau đi đến khu vực Dốc Đỏ, thuộc Tổ dân phố 10, phường N, thành phố T, T dừng xe và bảo L đứng đợi ở ven đường, còn T đi bộ ra khu vực ngã ba gần đó gặp và mua được 01 gói ma túy gói bằng nilon màu trắng của một người đàn ông không xác định được tên tuổi, địa chỉ, với số tiền 300.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T điều khiển xe mô tô quay lại chở L đi về cửa hàng bán sắt của C, trên đường đi T đưa gói ma túy cho L cầm. Khi về cửa hàng sắt, L đi vào trong cửa hàng để gói ma túy vào vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, đặt trên bàn chỗ C đang ngồi, thì bị Tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố T phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang hồi 22 giờ 40 phút cùng ngày đối với L, C và T. Thu giữ, niêm phong 01 gói ma túy gói bằng nilon màu trắng.

Tiến hành xét nghiệm chất ma túy đối với C và T (+) dương tính, có chất ma túy trong cơ thể, C và T khai nhận trưa ngày 21/6/2021 đã sử dụng ma túy. L (-) âm tính, không có chất ma túy.

Kết luận giám định số 587/GĐKTHS ngày 24/6/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Mẫu vật (gói nilon màu trắng chứa chất tinh thể màu trắng thu giữ của Trần Đức C, Hồ Quốc T, Trần T L) gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng 0,161g (*Không thấy một sáu một gam*).

Tại Cáo trạng số 120/CT-VKSTP, ngày 01 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T đã truy tố Trần Đức C, Hồ Quốc T, Trần T L về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Trong suốt quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Trần Đức C, Hồ Quốc T, Trần T L về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với cả 03 bị cáo; áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần T L; xử phạt bị cáo Trần Đức C từ 01 năm đến 03 năm tù; bị cáo Hồ Quốc T từ 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù; bị cáo Trần T L từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Ngoài ra, Đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét phần xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, tỏ ra ăn năn, hối cải. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa; căn cứ biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận xét nghiệm tìm chất ma túy, kết luận giám định, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Các tài liệu, chứng cứ hoàn toàn phù hợp và đủ cơ sở kết luận: Hồi 22 giờ 40 phút ngày 21/6/2021, tại cửa hàng bán sắt của gia đình Trần Đức C, thuộc thôn 4, xã L, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Trần Đức C cùng với Hồ Quốc T, cư trú tại Tổ dân phố 13, phường A, thành phố T và Trần T L, cư trú tại Tổ dân phố 16, phường M, thành phố T, đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,161g (*Không thấy một sáu một gam*) Methamphetamine, mục đích để sử dụng. Hành vi mua 0,161 gam ma túy tàng trữ để sử dụng mà các bị cáo đã thực hiện phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố các bị cáo như nội dung Cáo trạng là hoàn toàn đúng người, đúng tội, có căn cứ.

Hành vi phạm tội mà các bị cáo thực hiện xâm phạm trực tiếp đến Cnh sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương và có thể là nguyên nhân dẫn đến các tội phạm khác. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức, có trình độ học vấn, bị cáo C và bị cáo L là người có nhân thân xấu, nhiều lần vi phạm pháp luật ở các mức độ khác nhau, các bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi tàng trữ ma túy để sử dụng là hành vi vi phạm pháp luật. Nhưng để thảo mãn cơn nghiện các bị cáo cố ý thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện ý thức coi thường pháp luật của các bị cáo. Nên cần áp dụng mức hình phạt tù nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo mới có đủ tác dụng giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, tại phiên tòa các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai, thể hiện ý thức ăn năn hối cải của các bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, cần áp dụng để xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo.

Riêng đối với bị cáo Trần T L, ông ngoại của bị cáo, ông Hoàng Ngọc S được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba; ông nội của bị cáo, ông Trần T Hùng được tặng thưởng Huy chương chiến thắng hạng nhất, Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng nhất, Huân chương kháng chiến hạng nhất, Huân chương quân công hạng ba. Nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[5] Xét vai trò và nhân thân của từng bị cáo trong vụ án: Để đảm bảo tính công bằng của pháp luật đối với người phạm tội, ngoài việc xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự còn phải xem xét đến nhân thân và vai trò của từng bị cáo trong vụ án.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, không có người cầm đầu, chủ mưu. Nhưng vai trò của từng bị cáo cũng khác nhau. Cả 03 bị cáo đều có mục đích tìm mua ma túy để sử dụng, cùng thống nhất ý C để thực hiện hành vi phạm tội, cùng thống nhất góp tiền cùng mua ma túy. Tuy nhiên, T, L chưa có tiền, C là người có và đưa tiền, cho T, L vay tiền để mua ma túy, T là người trực tiếp cầm tiền đi mua ma túy, khi mua trực tiếp giao dịch mua bán, L chưa có tiền, là người đi cùng T đi mua ma túy nhưng không cùng T trực tiếp giao dịch mua bán, khi T mua ma túy xong đi đón L mới đưa ma túy cho L cầm để cùng đi về nhà C sử dụng. Cả 03 bị cáo đều chưa sử dụng ma túy thì bị phát hiện, tại thời điểm bắt quả tang, xét nghiệm tìm chất ma túy, T, C đều có kết quả dương tính, có chất ma túy trong cơ thể (thời điểm sử dụng ma túy trước đó gần với thời điểm bị phát hiện tội phạm trong vụ án này). L có kết quả âm tính, không có chất ma túy trong cơ thể, nhưng L là đối tượng nghiện ma túy đã từng vi phạm về hành vi sử dụng ma túy trước đó.

Trong vụ án các bị cáo Hồ Quốc T và Trần T L dù không có tiền án, tiền sự nhưng là người có nhân thân xấu, trước đó đã có hành vi vi phạm pháp luật bị xử phạt vi phạm hành Cnh. Bị cáo Trần Đức C là người không có tiền án, tiền sự, chưa vi phạm pháp luật lần nào. Các bị cáo T, C có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; bị cáo L có 01 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và thêm 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ những nhận định trên xét thấy, cần áp dụng mức hình phạt đối với các bị cáo Trần Đức C, Trần T L ngang bằng nhau; mức hình phạt đối với bị cáo Hồ Quốc T cao hơn các bị cáo khác. Mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị đối với từng bị cáo trong vụ án là phù hợp nên chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều không có việc làm thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị. Nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã 01 phong bì niêm phong trên các mép dán có chữ ký của Trần Đức C, Hồ Quốc T, Trần T L; chữ ký của thành phần tham gia niêm phong và 05 hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, bên trong có 0,111 gam Methamphetamine (số còn lại sau khi đã lấy mẫu giám định); 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu “Thăng Long” màu vàng là vật chứng của vụ án. Tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision BKS 22B1 - 700.46 đã qua sử dụng, xe mô tô của Trần Văn C.

Đối với số ma túy đã thu giữ cần tịch thu tiêu hủy theo quy định.

Ngày 14/7/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã trả lại xe mô tô cho Trần Văn C là chủ sở hữu hợp pháp, Trần Văn C không liên quan đến hành

vi phạm tội của các bị cáo, cũng không biết T, L sử dụng xe mô tô của Cường để đi mua ma túy. Việc trả lại tài sản cho chủ sở hữu của Cơ quan điều tra là phù hợp với các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy ngày 21/6/2021 của Trần Đức C và Hồ Quốc T. Công an thành phố T đã xử phạt vi phạm hành Cnh tại Quyết định số 3061, số 3065 cùng ngày 29/6/2021, đối với C và T, phạt cảnh cáo.

Đối với người đàn ông theo Hồ Quốc T khai nhận là người bán ma túy cho T ở khu vực Dốc Đỏ, thuộc tổ dân phố 10, phường N, thành phố T, nhưng không xác định được cụ thể tên, tuổi, địa chỉ của người đó nên không có căn cứ điều tra, xử lý.

Đối với Trần Văn C, là người cho T mượn xe mô tô, nhưng không biết việc T dùng làm phương tiện đi mua ma túy, nên không đề cập xử lý.

[9] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh và hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với cả 03 bị cáo; áp dụng khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần T L.

Tuyên bố: Các bị cáo Trần Đức C, Hồ Quốc T, Trần T L phạm tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy*.

Xử phạt: Bị cáo **Hồ Quốc T 01 (Một)** năm **03 (Ba)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt từ tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 22/6/2021.

Xử phạt: Bị cáo **Trần Đức C 01 (Một)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt từ tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 22/6/2021.

Xử phạt: Bị cáo **Trần T L 01 (Một)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt từ tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 22/6/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong có chứa Methamphetamine đã thu giữ của các bị cáo (mẫu vật còn lại sau giám định); 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu “Thăng Long” màu vàng.

(Tình trạng vật chứng như Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T ngày 06/10/2021).

3. Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Trần Đức C, Hồ Quốc T, Trần T L, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tp.Tuyên Quang;
- Công an tp.Tuyên Quang;
- Chi cục THADS tp.Tuyên Quang;
- Thi hành án hình sự;
- UBND p.Minh Xuân, p. An Tường, xã L – tp.Tuyên Quang;
- Các bị cáo;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lương Thanh Huyền

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thảo – Hà Hữu Bình

Lương Thanh Huyền

